TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 139/2019/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 30 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Đức A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn 4, xã H, huyện T, tỉnh Q.

Và chị Bùi Thị Y, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn 1, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về hôn nhân: Anh Lê Đức A và chị Bùi Thị Y kết hôn vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện T, tỉnh Q cấp. Trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay anh A và chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc hai bên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Lê Đức A và chị Bùi Thị Y không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh A và chị Y không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đức A và chị Bùi Thị Y thỏa thuận giao cho anh A nộp toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức A và chị Bùi Thị Y.

- Về con: Anh Lê Đức A và chị Bùi Thị Y không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Anh Lê Đức A và chị Bùi Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đức A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0005639 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. (Anh A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện H.*
- *Chi cục THADS huyện H.*
- *UBND xã H, huyện T.*
- *UBND xã Ch.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú